

**CÔNG KHAI**  
**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**NĂM 2021**

**A. Dự toán giao :**

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13) :	9.057.603.133	đồng
+ Năm trước chuyển sang :		đồng
+ Giao đầu năm :	8.699.000.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm :	358.603.133	đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Nghị Quyết 03 (nguồn 14) :	4.246.928.391	đồng
+ Năm trước chuyển sang :	1.224.113.391	đồng
+ Giao đầu năm :	7.436.633.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm :	- 3.189.704.609	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12) :	2.453.610.000	đồng
+ Giao đầu năm :	1.262.422.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm :	1.191.188.000	đồng

**B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN năm 2021**

<b>I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13) :</b>	<b>8.592.704.300</b>	<b>đồng</b>
- Lương biên chế :	4.074.016.199	đồng
- Lương lao động hợp đồng :	49.348.796	đồng
- Phụ cấp :	1.300.729.348	đồng
- Tiền thưởng :	44.290.000	đồng
- Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ :	989.983.801	đồng
- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân :	1.262.089.362	đồng
- Chi khác :	35.260.000	đồng
- Dịch vụ công cộng :	17.936.318	đồng
- Vật tư văn phòng :	25.304.077	đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc :	36.543.637	đồng
- Công tác phí :	12.000.000	đồng
- Chi phí thuê mướn :	55.700.000	đồng
- Sửa chữa tài sản văn phòng :	47.360.263	đồng
- Chi hoạt động chuyên môn :	103.409.949	đồng
- Trích lập các quỹ :	500.000.000	đồng
- Chi hỗ trợ giải quyết việc làm :	38.732.550	đồng
<b>II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14) :</b>	<b>4.347.241.200</b>	<b>đồng</b>
- Lương biên chế :	942.747.599	đồng
- Phụ cấp :	455.798.863	đồng

- Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ : 263.045.000 đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018 : 2.685.649.738 đồng
- Chi chênh lệch do tăng mức lương cơ bản theo q : đồng

**III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12+ 15) :**

- Kinh phí tết nguyên đán	:	2.557.970.934	đồng
- Hỗ trợ chi phí học tập	:	129.000.000	đồng
- Miễn giảm học phí	:	800.000	đồng
- Kinh phí sửa chữa nhà cửa	:	3.000.000	đồng
- Kinh phí giảng dạy hòa nhập	:	1.478.361.000	đồng
- Kinh phí đào tạo lại cán bộ	:	64.226.358	đồng
- Phụ cấp thâm niên nghề	:	50.840.000	đồng
	:	831.743.576	đồng

- Tổng chi NSNN năm 2021 là : 15.497.916.434 đồng, đạt 95,55% dự toán năm và 107,33% so với cùng kỳ năm trước .

- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 13) năm 2021 là : 8.592.704.300 đồng, đạt 100% dự toán năm và 94,5% so với cùng kỳ năm trước.

- + Do năm 2021 có chi thu nhập tăng thêm và trích lập quỹ ít hơn .
- + Do năm 2021 có phát sinh chi trợ cấp thôi việc thấp hơn .

- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 14) năm 2021 là : 4.347.241.200 đồng, đạt 88,25% dự toán năm và 122,11% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

- + Do năm 2021 có chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND từ nguồn đơn vị .

- Kinh phí không thực hiện tự chủ / không TX (nguồn 12) năm 2021 2.557.970.934 đồng, đạt 94,90% so với dự toán năm do số chi thực tế thấp hơn số dự toán cấp.

Tân Bình, ngày 26 tháng 07 năm 2022

Kế toán

Hiệu trưởng







Phan Thị Ngọc Lệ

Nguyễn Xuân Đắc